

Số: 12/BC-TH&THCS

Yên Thắng, ngày 08 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG KHAI CHẤT LƯỢNG GIÁO
DỤC VÀ ĐÀO TẠO, CÁC ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
VÀ THU - CHI TÀI CHÍNH

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường TH-THCS Yên Bình đã thực hiện nghiêm túc các nội dung theo yêu cầu và báo cáo kết quả như sau:

A. BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN**I. Thông tin chung**

1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).

Tên trường: Trường TH-THCS Yên Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ Lý Nhân, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0916 860 919

Website: <https://ninhbinh.edu.vn/thyenbinh>

3. Loại hình: Công lập

Cơ quan chủ quản: UBND phường Yên Thắng

4. Tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu**4.1. Tầm nhìn**

Trường TH-THCS Yên Bình phấn đấu là một trường có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội. Học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại. Là nơi đào tạo học sinh thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt với cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

4.2. Sứ mệnh

Mục tiêu sứ mệnh của nhà trường là: Tạo dựng môi trường học tập có nề nếp, kỷ cương, chất lượng cao. Mỗi học sinh đều có cơ hội để phát triển khả năng sáng tạo của bản thân. Học sinh tích cực học tập, chăm ngoan, lễ phép, hòa thuận với bạn bè; có khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội và trở thành những công dân tốt.

4.3. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường TH-THCS Yên Bình tiền thân là trường Tiểu học Yên Bình thành lập ngày Ngày 22 tháng 6 Năm 2017, Ủy ban nhân dân TP Tam Điệp ra Quyết định. Trường có 01 điểm trường tại TDP Lý Nhân, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Đến 6/6/2024 trường được tổ chức lại thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Yên Bình do ủy ban nhân dân TP Tam Điệp ra quyết định. Được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp lãnh đạo và của Đảng uỷ, chính quyền, nhân dân địa phương, đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn phấn đấu vươn lên của tập thể, cán bộ giáo viên và các thế hệ học sinh, nhà trường đã phát triển không ngừng về mọi mặt, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp giáo dục của địa phương. Từ một đơn vị khó khăn về cơ sở vật chất đến nay nhà trường đã có một cơ ngơi khang trang với tổng diện tích khuôn viên là 25.162m² (trong đó điểm trường TH: 12.657m²; điểm trường THCS: 12.505m²), diện tích sân chơi bãi tập khoảng hơn 5.000m². Nhà trường có 19/19 phòng học và có đủ khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính quản trị, có nhà vệ sinh, nhà để xe riêng cho giáo viên và học sinh. Hiện tại nhà trường có 40 CBQL, GV, NV (trong đó 03 cán bộ quản lý, 33 giáo viên, 04 nhân viên). 100% cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ đào tạo chuẩn; 100% cán bộ, giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học. Tại thời điểm báo cáo, nhà trường có 679 HS được chia thành 19 lớp. Trong đó TH: khối 1: 85em/3lớp; khối 2: 71em/2lớp; khối 3: 64 em/2lớp; khối 4: 75em/2lớp; khối 5: 78em/2 lớp; bình quân 34 học sinh/lớp. Khối THCS khối 6: 95em/2lớp; khối 7: 70em/2lớp; khối 8: 89 em/2lớp; khối 9: 52em/2lớp; bình quân 39 học sinh/lớp. Trong những năm qua, nguồn tài chính đảm bảo cho nhà trường hoạt động thường xuyên gồm: Nguồn ngân sách nhà nước cấp như lương, phụ cấp theo lương được chi trả theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý tài chính, đảm bảo chi trả đầy đủ, kịp thời hàng tháng cho người lao động. Nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác được nhà trường huy động và sử dụng đúng mục đích góp phần hỗ trợ hoạt động dạy - học và các hoạt động giáo dục khác. Căn cứ vào kinh phí được cấp cho từng năm, nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ; sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, tiết kiệm. Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng chế độ kế toán, tài chính của Nhà nước; mỗi học kỳ, nhà trường đều công khai tài chính cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cuộc họp hội đồng sư phạm nhà trường, niêm yết trên bảng tin, có sự giám sát của Hội đồng trường. Nhà trường có đầy đủ hệ thống văn bản pháp quy về giáo dục và đào tạo. Hằng năm, căn cứ Chỉ thị nhiệm vụ năm học, Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT Ninh Bình, Phòng VH-XH phường Yên Thắng, tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch có hiệu quả, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học. Trong từng năm học, nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc Quy chế chuyên môn, quan tâm chú trọng các hoạt động chuyên môn như: Tổ chức các chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học; tổ chức hội giảng cấp trường và dự thi các cấp; dự giờ, thăm lớp; thực hiện tốt công tác kiểm tra nội

bộ trường học. Cuối mỗi năm học, cán bộ, giáo viên, nhân viên đều tham gia viết sáng kiến về các hoạt động quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ. Đặc biệt, nhà trường đã thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu, góp phần vào sự phát triển chung của ngành GD&ĐT. Với sự cố gắng không ngừng, trường TH-THCS Yên Bình đã đạt được những thành tích đáng trân trọng và tự hào: Trường công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2023;; trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 năm 2023; Năm học 2024-2025 nhà trường được UBND thành phố Tam Điệp tặng thưởng Giấy khen. Nhiều năm liền chi bộ nhà trường được Đảng bộ phường Yên Bình công nhận Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Liên đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Phát huy truyền thống và kết quả đã đạt được trong những năm học qua, mục tiêu phấn đấu của nhà trường hiện nay là: Tiếp tục duy trì giữ vững trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 3, từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “*Xây dựng trường học Xanh- Sạch-Đẹp- An toàn- Hạnh phúc*” và các cuộc vận động do ngành giáo dục phát động.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ

Họ và tên: Bùi Văn Tú

Chức vụ: Hiệu trưởng

Tổ Lý Nhân, phường Yên Thắng, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0916 860 919

Gmail: buitudonggiaotd@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có):

Quyết định số 618/QĐ-TC ngày 6/6/2024 về việc tổ chức lại Trường Tiểu học Yên Bình thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở Yên Bình.

b. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục:

+ Hiệu trưởng: Bùi Văn Tú

- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1969

- Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Hiệu trưởng Trường TH-THCS Yên Bình ngày 01/08/2024 theo Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tam Điệp.

+ Phó hiệu trưởng: Nguyễn Thị Dịu

- Ngày tháng năm sinh: 06/06/1975

- Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ phó Hiệu trưởng Trường TH-THCS Yên Bình theo Quyết định 39/QĐ-CT ngày 03 tháng 2 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tam Điệp

+ Phó hiệu trưởng: Ngô Thị Lễ

- Ngày tháng năm sinh: 14/11/1971
 - Điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ phó Hiệu trưởng Trường TH-THCS Yên Bình theo Quyết định 588/QĐ-CT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tam Điệp

c. Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục

* Công khai mục tiêu, chương trình, kế hoạch giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức giảng dạy, học tập và hoạt động giáo dục đạt chất lượng đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ tại địa bàn. Huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi, vận động và tạo điều kiện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đến trường.

* Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương;

xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu cần đạt theo chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện sách giáo khoa và nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thực hiện tự chủ chuyên môn trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại trường tiểu học.

* Thực hiện tự kiểm định chất lượng và đảm bảo chất lượng giáo dục theo quy định.

* Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Quản lý và sử dụng đất, tài chính và tài sản của nhà trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ hoặc người giám hộ học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục. Tổ chức cho giáo viên, người lao động và học sinh tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương.

* Xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục trong nhà trường, tham gia xây dựng môi trường văn hoá - giáo dục ở địa phương. Được tiếp nhận các khoản tài trợ, viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với nhà trường theo quy định của pháp luật. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính (*Có văn bản kèm theo*).

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp				Chuẩn nghề nghiệp Năm học 2024-2025			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Tốt	Khá	Đạt	chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	40		1	37	2			2	23	14	1	31			
I	Giáo viên															
	Giáo viên	33			33					21	12		31			
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt:															
1	Tiếng dân tộc	0			0											
2	Ngoại ngữ	3			3					2	1					
3	Tin học	2			2					2						
4	Âm nhạc	2			2					2						
5	Mỹ thuật	2			2					1	1					
6	Thể dục	2			2					1	1					
II	Cán bộ quản lý	3		1	2						2	1				
1	Hiệu trưởng	1		1								1				
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2					
III	Nhân viên	4			2	2			2	2						
1	Nhân viên văn thư	1			1				1							
2	Nhân viên kế toán	1			1					1						
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế	1			1			1								
5	Nhân viên thư viện	1			1				1							
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0														
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0														
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0														
9	Nhân viên phục vụ	0														

III. Cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	19/19	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	19	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	1	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	25.162	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	>5.000	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	950	
2	Diện tích thư viện (m ²)	75	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	553	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	54	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	103	

6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	103	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	35	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m ²)	49	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	8	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	8	
1.1	Khối lớp 1	2	
1.2	Khối lớp 2	0	
1.3	Khối lớp 3	0	
1.4	Khối lớp 4	2	
1.5	Khối lớp 5	0	
1.6	Khối lớp 6	1	
1.7	Khối lớp 7	1	
1.8	Khối lớp 8	1	
1.9	Khối lớp 9	1	
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	10	
2.1	Khối lớp 1	0	
2.2	Khối lớp 2	2	
2.3	Khối lớp 3	2	
2.4	Khối lớp 4	0	
2.5	Khối lớp 5	2	
2.6	Khối lớp 6	1	
2.7	Khối lớp 7	1	
2.8	Khối lớp 8	1	
2.9	Khối lớp 9	1	
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	27	35 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	24	

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3		5	0	160m ² / 679 HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục

- Nhà trường đã duy trì vững chắc và củng cố, nâng chất lượng các tiêu chuẩn của phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- Tháng 3 năm 2021 nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình kiểm tra và công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 12/3/2021). Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 (Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 24/3/2021).

V. Kết quả hoạt động giáo dục

1. Cam kết chất lượng giáo dục của trường TH-THCS Yên Bình, năm học 2025 – 2026

1.1 Cấp THCS

a) Về mức độ phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc chương trình năm học.

- Kết thúc chương trình năm học, học sinh các lớp đạt được các phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm. Học sinh được phát triển các năng lực: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ, tính toán, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

- Khối 6, 7, 8 lên lớp: 100%,

- Khối 9: 100% đỗ tốt nghiệp, 90% thi tuyển sinh vào lớp 10.

- Xếp loại học lực: - Xếp loại kết quả học tập của học sinh mức Tốt: 20% trở lên, mức Khá: 43% trở lên, mức Đạt: dưới 35% , mức Chưa đạt: dưới 2.0%.

- Khen thưởng ("Học sinh Xuất sắc", "Học sinh Giỏi") của học sinh đạt 20% trở lên.

- Xếp loại kết quả rèn luyện của học sinh: Xếp loại Tốt đạt: 90% trở lên. Xếp loại Khá: dưới 10%.

b). Về số lượng, chất lượng các hoạt động giáo dục nhà trường cam kết thực hiện trong năm học.

- Thi HSG lớp 9 các môn văn hoá cấp Tỉnh: có ít nhất 4 đội tuyển tham dự. Có 1-2 HS đạt giải tỉnh.

- Thi KHKT: Có sản phẩm dự thi, phần đầu có giải lĩnh vực và giải toàn đoàn.

- Ngày hội STEM dành cho học sinh: có đoàn tuyển tham gia, có 01 sản phẩm dự thi đạt kết quả Tốt.

- Olympic “Đại sứ Tiếng Anh” dành cho học sinh THCS: phần đầu có HS tham gia.

- Thi giải Toán bằng tiếng Anh: Phần đầu các môn có học sinh tham gia và đạt giải.

- Olympic các môn học: Có học sinh tham gia dự thi và đạt giải

- Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT: đỗ từ 70% trở lên.

- Thi TDTT cấp cụm phần đầu có giải toàn đoàn , có 04 giải cá nhân trở lên.

- Ước đạt các cuộc thi, hội thi khác: Phần đầu có học sinh, giáo viên tham dự, phần đầu

có giải.

- Phong trào viết sáng kiến (SK): phần đầu có 1 SK được công nhận cấp tỉnh.
- Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do cấp trên tổ chức và đạt chất lượng từ khá trở lên.

1.2.Cấp TH

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Trẻ 6 tuổi	HTCT Lớp 1	HTCT Lớp 2	HTCT Lớp 3	HTCT Lớp 4
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Thực hiện theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018.sách GK bộ kết nối (Riêng môn MT và HĐTN Sách Chân trời sáng tạo) (Danh mục sách giáo khoa đính kèm)				
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Giáo viên chủ nhiệm lớp và cha mẹ học sinh thường xuyên liên hệ để cùng chăm lo việc học tập của con em. Tổ chức họp CMHS ít nhất 3lần/năm				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Trường thường xuyên tổ chức các hoạt động hỗ trợ học tập cho học sinh: giáo dục các kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, ngoài ra trường tổ chức dạy bơi, văn nghệ phát triển toàn diện cho học sinh.				
V	Kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực và phẩm chất: mức Đạt và Tốt: 100% Các môn học và hoạt động giáo dục: Hoàn thành và Hoàn thành tốt đạt 99,5% trở lên - Sức khỏe: 100% Học sinh sức khỏe bình thường (giảm đến mức thấp nhất số học sinh suy dinh dưỡng, béo phì).				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Các khối lớp 1,2,3,4,5: HTCTLH: 99,7% trở lên Khối lớp 5: HTCTTH: 100%				

2. Công khai thông tin chất lượng giáo dục tiểu học thực tế, cuối năm học 2024- 2025

2.1 Cấp THCS

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Số học sinh chia theo hạnh kiểm	210	70	88	52	
1	Tốt	199	66	81	52	
2	Khá	11	4	7		
3	Trung bình/Đ	0				
4	Yếu/CĐ	0				
II	Số học sinh chia theo học lực	210	70	88	52	
1	Giỏi/Tốt	40	15	16	9	
2	Khá	90	32	36	22	
3	Trung bình/Đạt	76	23	32	21	
4	Yếu/CĐ	4		4		

5	Kém					
III	Tổng hợp kết quả cuối năm	210				
1	Lên lớp thẳng	206	70	74	52	
a	Học sinh giỏi		15	16	9	
b	Học sinh tiên tiến					
2	Thi lại	4		4	0	
3	Lưu ban	0				
4	Chuyển trường đến	1		1		
5	Bị đuổi học	0				
4	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học)	0				
IV	Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi					
1	Cấp tỉnh/thành phố	10	6	4	0	
2	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	0				
V	Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp	0				
VI	Số học sinh được công nhận tốt nghiệp	0				
1	Giỏi	0				
2	Khá	0				
3	Trung bình					
VII	Số học sinh thi đỗ các trường THPT	0				
VIII	Số học sinh trúng tuyển vào các CSGDNN	0				
IX	Số học sinh nữ	97	36	33	28	
X	Số học sinh dân tộc thiểu số	1	1			

2.2 Cấp TH

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	382	72	64	74	77	95
II	Số học sinh học 2 buổi/ngày	382	72	64	74	77	95
III	Số học sinh chia theo năng lực	<i>(Theo bảng thông tin về chất lượng cuối năm học đính kèm)</i>					
3.1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	2022	263	290	469	434	491
3.2	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	1524	233	235	323	327	406
3.3	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	2	0	0	0	0	0
	Số học sinh chia theo phẩm chất						
3.4	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	1184	233	205	220	235	291
3.5	Đạt (tỷ lệ so với tổng số)	726	127	115	155	145	184
3.6	Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)	0	0	0	0	0	0
IV	Số học sinh chia theo kết quả học tập	<i>(Theo bảng thông tin về chất lượng cuối năm học đính kèm)</i>					
1	Hoàn thành xuất sắc: (tỷ lệ so với tổng số)	86 (22,5)	17	18	18	16	17

602	Hoàn thành tốt: (tỷ lệ so với tổng số)	114 (29,8%)	21	16	21	22	34
3	Hoàn thành: (tỷ lệ so với tổng số)	180 (47,2%)	32	30	36	38	44
4	Chưa hoàn thành: (tỷ lệ so với tổng số)	2 (0,5%)	2	0	0	0	0
V	Tổng hợp kết quả cuối năm						
1	Lên lớp: (tỷ lệ so với tổng số)	380/382 (99,5%)	70	64	74	77	95
a	Trong đó: HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	200 (52,4%)	38	34	39	38	51
b	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	29 (7,5%)	0	9	7	8	5
2	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	1 (0,1%)	2	0	0	0	0

VI. Kết quả tài chính

Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐCP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện qui chế công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường TH-THCS Yên Bình công khai tài chính gồm:

- Thông báo công khai quyết toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2024.

- Thông báo công khai dự toán thu chi nguồn kinh phí ngân sách nhà nước năm 2025.

- Công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách quý.

- Thông báo công khai danh sách học sinh được hỗ trợ chi phí học tập, học bổng đối với học sinh thuộc diện được hưởng chính sách xã hội năm 2025. (kèm theo danh sách).

- Công khai khác theo quy định.

VII. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

- Tham gia đầy đủ Hội thi Thể dục thể thao dành cho học sinh và cán bộ giáo viên nhân viên ngành giáo dục.

- Phong trào thi đua Dạy tốt- Học tốt: Tổ chức tốt các chuyên đề về đổi mới PP giảng dạy;

- Năm học 2024 - 2025 là năm học nhà trường đã tổ chức, hướng dẫn và khuyến khích cho học sinh tham gia các sân chơi trí tuệ và các cuộc thi chủ yếu ở các cuộc thi: Olympic Toán Tiếng Anh và Toán Tiếng Việt trên mạng; Kỳ thi IOE; Kỳ thi Trạng nguyên Tiếng Anh; Tài năng Tiếng Anh; Ý tưởng trẻ thơ, Chiếc ô tô mơ ước...

STT	Năm học	Kết quả học sinh giao lưu các cấp			Ghi chú
		Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	
1	2024 - 2025	0	9	11	Cấp TH

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

1. Hình thức

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa lên cổng thông tin điện tử của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp. Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

2. Thời điểm công khai

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 9/2025.

Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2025 của UBND thành phố Tam Điệp.

- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 90 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

- Đối với học sinh tuyển mới: phổ biến hướng dẫn tuyển sinh và các thông báo về theo từng khu phố trước khi trường thực hiện tuyển sinh.

- Đối với học sinh đang học tại trường: tổ chức họp cha mẹ học sinh vào đầu năm học mới để thông báo chi tiết.

Các năm về sau vẫn thực hiện theo hình thức và thời gian, thời điểm như năm học trước./.

Nơi nhận:

- UBND phường Yên Thắng;
- CBQL, GVNV nhà trường;
- Lưu: VT.



